BSC

Thứ năm, ngày 16 tháng 9 năm 2021

Vietnam Daily Review

Biến động nhẹ

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 17/9/2021		•	
Tuần 13/9-17/9/2021		•	
Tháng 9/2021		•	

Tổng quan

Nhận định:

Thị trường cơ sở: Thị trường giao dịch đi ngang trong phiên đáo hạn HĐTL tháng 09. Dòng tiền đầu tư thu hẹp vào 1 số ngành khi chỉ có 11/19 nhóm ngành tăng điểm với mũi nhọn tăng trưởng đến từ nhóm ngành Truyền thông, Điện, nước, xăng dầu và Ngân hàng. Độ rộng thị trường duy trì trạng thái tích cực với thanh khoản không đổi so với phiên trước. Trong khi đó, khối ngoại bán ròng tại cả 2 sàn HSX và sàn HNX. Thanh khoản ở mức thấp cùng với biên độ thị trường hẹp cho thấy các nhà đầu tư đang giao dich khá thận trọng. Với xu hướng như vậy, VN-Index có thể tiếp tục tích lũy quanh ngưỡng 1350 điểm trong các phiên giao dịch tới.

Hợp đồng tương lai: Ngoại trừ VN30F2110, các hợp đồng đều tăng theo chỉ số cơ sở. Nhà đầu tư có thể cân nhắc những nhịp canh mua cho các hợp đồng dài hạn.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 16/9/2021, phần lớn chứng quyền đều tăng theo chứng khoán cơ sở. Giá trị giao dịch tăng nhẹ.

Phân tích kỹ thuật: BMI_Tích cực (Trang 2)

Điểm nhấn

• VN-Index +0.04 điểm, đóng cửa 1,345.87. HNX-Index +2.49 điểm, đóng cửa 353.24.
• Kéo chỉ số tăng: MSN (+1.58); VCB (+1.02); VRE(+0.92); VPB(+0.74); TCB(+0.67)
• Kéo chỉ số giảm: VIC (-3.33); VHM(-1.65); SAB(-0.88); HVN (-0.50); HPG (-0.37).
• Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt 16,765 tỷ đồng, -1.9% so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt 18,203 tỷ đồng.
• Biên độ dao động là 11.79 điểm. Thị trường có 212 mã tăng, 55 mã tham chiếu và 187 mã giảm.
• Giá trị bán ròng của khối ngoại: -1326.03 tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm VIC (-1,144 tỷ), DGW (-83.0 tỷ) và DGC (-43.2 tỷ). Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá -2.08 tỷ đồng.

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long
longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa
khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung
trunglq@bsc.com.vn

Tô Quang Vinh
vinhtq@bsc.com.vn

VN-INDEX **1345.87**
Giá trị: 16765.42 tỷ 0.04 (0.0%)
Khối ngoại (ròng): -1326.03 tỷ

HNX-INDEX **353.24**
Giá trị: 3363.2 tỷ 2.49(0.71%)
Khối ngoại (ròng): -2.08 tỷ

UPCOM-INDEX **96.25**
Giá trị: 2150.9 tỷ 0.44 (0.46%)
Khối ngoại(ròng): 58.26 tỷ

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VRE	78.1	VIC	1144.4
MSN	47.5	DGW	83.0
MBB	35.2	DGC	43.2
GMD	32.5	VNM	40.3
KDH	30.2	DPM	32.3

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Tín hiệu cổ phiếu	Trang 2
Khuyến nghị ngắn hạn	Trang 3
Danh mục cổ phiếu hàng đầu	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Khuyến nghị dài hạn	Trang 6
Báo cáo mới nhất	Trang 7
Khuyến cáo sử dụng	Trang 8

BSC

9/16/2021

Vietnam Daily Review

Lê Quốc Trung
trunglq@bsc.com.vn

Phân tích kỹ thuật

BMI_Tích cực

Điểm nhấn kỹ thuật:
- Xu hướng hiện tại: Tăng giá
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương, MACD cắt lên đường tín hiệu
- Chỉ báo RSI: vùng trung lập, xu hướng tăng.

Nhận định: BMI đã hình thành mô hình 2 đáy tịa ngưỡng 32.5. Thanh khoản cổ phiếu vượt ngưỡng trung bình 20 phiên đồng thuận với đà tăng giá của cổ phiếu. Đồng thời, đường giá cổ phiếu đã vượt lên đường MA20, MA50 và nằm trên dải mây Ichimoku; báo hiệu xu hướng tăng giá tích cực. Chỉ báo RSI và MACD đều đang ủng hộ xu hướng tăng giá này. Nhà đầu tư có thể mở vị thế quanh ngưỡng giá 35.5, chốt lãi khi cổ phiếu tiếp cận ngưỡng 38.0 và cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn 34.0.



Nguồn: BSC, PTKT Itrade

Bảng 1

Vận động ngành trong ngày

Ngành	±%
Truyền thông	1.88%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.02%
Ngân hàng	0.98%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.62%
Bảo hiểm	0.59%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.56%
Xây dựng và Vật liệu	0.42%
Thực phẩm và đồ uống	0.33%
Công nghệ Thông tin	0.28%
Dầu khí	0.23%
Hóa chất	0.01%
Viễn thông	0.00%
Tài nguyên Cơ bản	-0.14%
Dịch vụ tài chính	-0.60%
Y tế	-0.72%
Ô tô và phụ tùng	-1.08%
Bất động sản	-1.16%
Bán lẻ	-1.55%
Du lịch và Giải trí	-2.06%

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: cafef.vn

Hình 2

HNX-Index Intraday



Nguồn: cafef.vn

Danh sách cổ phiếu khuyến nghị cho nhà đầu tư ngắn hạn

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá ngày ra báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
15/9/21	VRE	28.55	32	27	30	1	5.08%	Có thể tiếp tục mua
14/9/21	PXS	6.24	7.2	5.8	6.4	2	2.56%	Có thể tiếp tục mua
13/9/21	KDH	41.25	45.5	39.5	42.7	3	3.52%	Có thể tiếp tục mua
9/9/2021	AST	51.8	60	48.5	54.1	7	4.44%	Có thể tiếp tục mua
31/8/21	PVS	25.9	32	24.5	28.2	16	8.88%	Có thể tiếp tục mua
27/8/21	HBC	14.5	17	13.5	15.15	20	4.48%	Có thể giữ nguyên vị thế
25/8/21	POW	11.25	13.5	10.5	11.8	22	4.89%	Có thể giữ nguyên vị thế
19/8/21	SCI	34.4	45	30	33.8	28	-1.74%	Có thể giữ nguyên vị thế
17/8/21	POM	15.9	20	14	17.25	30	8.49%	Có thể giữ nguyên vị thế
12/8/2021	FCN	13.35	17	12.15	14.35	35	7.49%	Có thể giữ nguyên vị thế
5/8/2021	DRC	33.1	38	30	35	42	5.74%	Có thể giữ nguyên vị thế

Chú thích: **(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt** **(**) Tiệm cận giá mục tiêu**

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá ngày ra báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
8/9/2021	SGT	22.6	26.5	19.75	TP	7	17.26%
7/9/2021	HVN	22.1	25	20.5	TP	3	13.12%
6/9/2021	HAX	23.15	27.5	21.5	SL	3	-7.13%
1/9/2021	PHP	33.2	40.5	27	SL	8	-18.67%
30/8/21	APH	53.7	67	47	SL	10	-12.48%
26/8/21	VTO	10.15	12	9.3	TP	12	18.23%
24/8/21	BMC	17.65	20	16	TP	6	13.31%
23/8/21	NRC	20.2	24	17.5	SL	17	-13.37%
20/8/21	NT2	19.4	22	19	SL	5	-2.06%
18/8/21	HAX	23.1	27	21	SL	6	-9.09%
16/8/21	FRT	42	54	38.5	SL	7	-8.33%
13/8/21	DBC	58	65.5	56.5	SL	12	-2.59%
11/8/2021	VGI	32.7	38	30.5	SL	9	-6.73%
10/8/2021	PVD	19.6	23.5	17.5	SL	13	-10.71%
9/8/2021	PVT	20.05	23.5	18.5	TP	7	17.21%

Chú thích: Thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất **TP - Đã chốt lời** **SL - Đã cắt lỗ** **FS - Đóng vị thế sớm**

Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất lãi	Hiệu suất lỗ	Hiệu suất bình quân	Nắm giữ bình quân
Cổ phiếu chưa chốt	10	1	5.56%	-1.74%	4.89%	19
Cổ phiếu đã chốt	185	122	14.04%	-7.90%	5.32%	26

Danh mục cổ phiếu đầu ngành

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	118.9	0.0%	0.9	3,685	4.7	6,428	18.5	4.6	49.0%	27.3%
PNJ	Bán lẻ	94.0	3.9%	1.0	929	4.3	5,812	16.2	3.7	48.5%	25.3%
BVH	Bảo hiểm	56.0	2.0%	1.4	1,807	2.2	2,522	22.2	2.0	27.0%	9.2%
PVI	Bảo hiểm	44.0	1.9%	0.5	428	0.2	3,491	12.6	1.3	55.0%	10.8%
VIC	Bất động sản	91.3	0.0%	0.7	15,105	6.4	1,767	51.7	3.8	14.7%	7.7%
VRE	Bất động sản	28.0	2.0%	1.1	2,766	7.1	1,195	23.4	2.1	29.7%	9.3%
VHM	Bất động sản	107.5	-0.2%	1.0	15,655	71.3	10,029	10.7	3.7	23.2%	40.2%
DXG	Bất động sản	19.3	-2.3%	1.3	499	3.1	1,379		1.3	28.8%	11.0%
SSI	Chứng khoán	43.8	-0.3%	1.5	1,873	19.9	1,861	23.5	3.8	47.0%	16.5%
VCI	Chứng khoán	64.0	0.8%	1.0	927	13.3	4,384	14.6	4.0	19.8%	25.4%
HCM	Chứng khoán	55.2	-0.5%	1.6	732	6.6	2,899	19.0	3.5	47.6%	19.4%
FPT	Công nghệ	93.5	0.3%	0.9	3,689	5.9	4,234	22.1	5.1	49.0%	24.1%
FOX	Công nghệ	85.2	0.2%	0.4	1,216	0.1	4,304	19.8	5.9	0.0%	30.0%
GAS	Dầu khí	88.6	0.0%	1.3	7,373	1.6	4,077	21.7	3.6	2.5%	16.2%
PLX	Dầu khí	50.5	-0.2%	1.5	2,790	1.5	3,216	15.7	2.6	17.7%	17.9%
PVS	Dầu khí	25.5	-1.9%	1.7	530	6.0	1,136	22.5	1.0	7.3%	4.4%
BSR	Dầu khí	18.0	-0.6%	0.8	2,426	3.7	(909)		1.8	41.1%	-8.7%
DHG	Dược	100.2	-0.7%	0.4	570	0.1	5,761	17.4	3.8	54.4%	22.8%
DPM	Hóa chất	35.0	-1.7%	0.8	596	9.4	2,903	12.1	1.6	11.0%	13.6%
DCM	Hóa chất	25.0	0.6%	0.7	574	4.8	1,169	21.3	2.0	2.6%	9.4%
VCB	Ngân hàng	99.2	-0.1%	1.1	15,997	3.7	5,534	17.9	3.5	23.6%	21.1%
BID	Ngân hàng	39.7	-0.4%	1.3	6,934	1.4	2,464	16.1	2.0	16.7%	12.6%
CTG	Ngân hàng	32.3	-0.3%	1.3	6,749	9.4	3,417	9.5	1.7	24.6%	19.0%
VPB	Ngân hàng	64.6	1.9%	1.2	6,937	28.8	5,052	12.8	2.6	15.4%	23.0%
MBB	Ngân hàng	28.2	-0.7%	1.2	4,633	10.4	2,764	10.2	2.0	22.6%	21.5%
ACB	Ngân hàng	32.3	-0.5%	1.0	3,794	5.8	3,589	9.0	2.2	30.0%	27.2%
BMP	Nhựa	53.9	0.0%	0.7	192	0.1	4,762	11.3	1.9	84.1%	16.4%
NTP	Nhựa	51.7	-0.4%	0.4	265	0.0	4,085	12.7	2.2	18.8%	18.3%
MSR	Tài nguyên	23.2	1.3%	0.7	1,109	1.7	39	594.9	1.8	10.1%	0.3%
HPG	Thép	51.5	-0.8%	1.1	10,015	38.7	5,616	9.2	3.1	26.3%	39.8%
HSG	Thép	44.9	0.0%	1.4	955	23.7	7,745	5.8	2.2	11.3%	47.9%
VNM	Tiêu dùng	86.5	1.5%	0.6	7,860	14.8	4,572	18.9	5.7	54.7%	30.9%
SAB	Tiêu dùng	151.4	1.7%	0.8	4,221	1.0	7,293	20.8	4.7	62.6%	24.3%
MSN	Tiêu dùng	130.0	-0.8%	0.9	6,673	4.1	1,787	72.7	7.2	32.6%	9.4%
SBT	Tiêu dùng	21.9	-2.0%	1.2	588	4.4	1,070	20.5	1.7	8.8%	8.5%
ACV	Vận tải	83.5	0.6%	0.8	7,903	1.3	577	144.7	4.8	3.7%	3.4%
VJC	Vận tải	129.8	0.6%	1.1	3,057	5.2	290		4.1	17.7%	1.0%
HVN	Vận tải	25.1	4.6%	1.7	2,416	3.8	(7,644)		N/A	N/A	9.0%	-155.4%
GMD	Vận tải	51.0	-0.8%	1.0	668	4.5	1,357	37.6	2.5	40.7%	6.7%
PVT	Vận tải	24.2	-1.4%	1.4	340	6.3	2,340	10.3	1.7	14.2%	16.3%
VCS	Vật liệu xây dựng	116.7	0.2%	0.9	812	0.6	9,519	12.3	4.4	3.8%	44.7%
VGC	Vật liệu xây dựng	36.0	-1.4%	0.4	702	3.1	2,098	17.2	2.5	4.8%	14.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	22.0	-1.1%	0.9	364	2.1	1,653	13.3	1.5	3.0%	11.3%
CTD	Xây dựng	69.8	1.6%	1.0	224	1.2	2,005	34.8	0.6	44.2%	1.8%
CII	Xây dựng	18.6	-1.6%	0.6	193	2.0	69	268.5	0.9	22.4%	0.3%
REE	Điện	65.9	-0.2%	-1.4	885	1.8	5,807	11.3	1.7	49.0%	15.8%
PC1	Điện	35.6	-1.4%	-0.4	296	2.4	3,445	10.3	1.6	8.5%	17.5%
POW	Điện	12.1	0.0%	0.6	1,232	4.1	1,079	11.2	1.0	3.1%	8.7%
NT2	Điện	21.5	-0.9%	0.5	268	0.5	1,093	19.6	1.5	13.5%	7.3%
KBC	Khu công nghiệp	43.0	-1.6%	1.1	878	18.9	1,794	24.0	2.0	17.9%	8.5%
BCM	Khu công nghiệp	48.4	-1%	1.0	2,176	0.8			3.2	2.0%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VPB	64.60	1.89	0.79	10.24MLN
VNM	86.50	1.53	0.73	3.96MLN
SAB	151.40	1.75	0.45	157900
HVN	25.05	4.59	0.42	3.49MLN
VRE	28.00	2.00	0.34	5.82MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
THD	219.10	0.32	0.28	786500.00
BII	24.20	10.00	0.16	3.41MLN
VNR	30.10	9.85	0.09	335500
DNP	20.50	4.59	0.08	6200.00
ASG	28.70	3.24	0.08	30100

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	7/4/20	Index pt	KLGD
GVR	0.00	-0.70	3.42MLN	1.11MLN
HPG	0.00	-0.48	17.22MLN	607060
MSN	0.00	-0.32	711300	373600
HDB	0.00	-0.22	2.61MLN	192700
MBB	0.00	-0.20	8.48MLN	611640

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BAB	22.00	-4.35	-1.02	175300
IDC	44.30	-1.56	-0.25	4.37MLN
SHB	26.30	-0.38	-0.25	11.74MLN
PVS	25.50	-1.92	-0.18	5.36MLN
HUT	8.80	-2.22	-0.08	2.61MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TCH	17.15	8.48	0.14	2.45MLN
VIP	9.63	7.00	0.01	4.61MLN
TDG	5.81	7.00	0.00	286400
TCO	30.65	6.98	0.01	843100
ICT	20.70	6.98	0.01	538000

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
AMC	24.20	10.0	0.01	25000
BII	24.20	10.0	0.16	3.41MLN
CAG	31.90	10.0	0.02	319900
FID	4.40	10.0	0.01	432400
VIG	6.60	10.0	0.03	6.28MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VMD	57.60	-6.95	-0.02	54100
SPM	24.15	-6.94	-0.01	11500
SSC	44.40	-6.92	-0.01	1000.00
DAT	28.30	-6.91	-0.03	2100
SII	17.80	-6.81	-0.02	2400

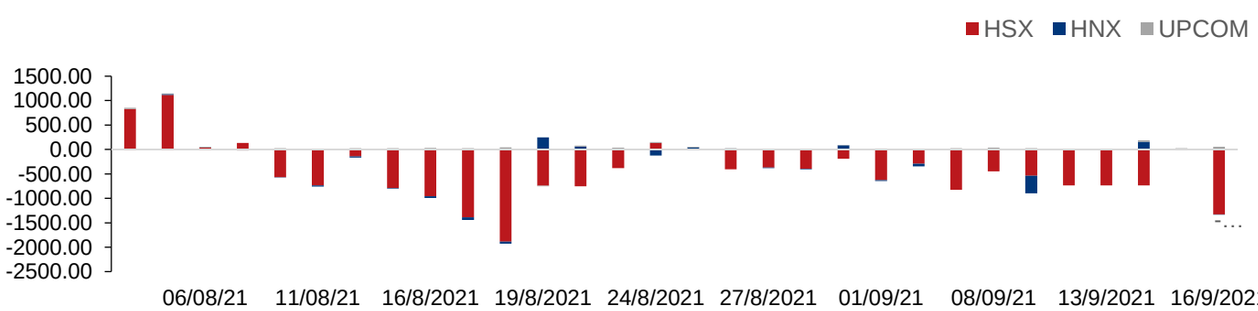
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SIC	17.40	-9.84	-0.02	4600
TPP	10.40	-9.57	-0.01	4900
VIE	5.90	-9.23	0.00	200
PPE	13.00	-8.45	0.00	3300
MEL	16.50	-8.33	-0.01	29900

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh mục khuyến nghị đầu tư dài hạn

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo
1	ACB	Ngân hàng	Mua	25/2/21	31.7	41.5	32.3	3,589	9.0	2.2	Click
3	AGG	Bất động sản	Mua	19/5/21	47.2	62.1					Click
4	ANV	Thủy sản	Mua	27/6/21	32.4	38.7	32.5	1,686	19.3	1.7	Click
5	C4G	Xây dựng	Mua	14/12/20	10.2	12.9	11.6	600	19.3	1.1	Click
6	CEO	Bất động sản	Theo dõi	7/6/21	10.8	12.5	10.5	-411		1.0	Click
7	CSV	Hóa chất	Theo dõi	22/3/21	32.8	40.0	46.5	3,949	11.8	1.9	Click
8	CTG	Ngân hàng	Mua	25/2/21	37.1	49.4	32.3	3,417	9.5	1.7	Click
9	DCM	Phân bón	Mua	4/1/21	17.5	21.1	25.0	1168.9	21.3	2.0	Click
10	DGC	Hóa chất	Mua	27/7/21	72.8	96.5	117.3	5,868	20.0	4.5	Click
11	DGW	Bán lẻ	Mua	25/2/21	92.1	110.3	102.0	4,602	22.2	6.5	Click
12	DPG	Bất động sản	Theo dõi	10/6/21	39.3	N/a	42.6	4,905	8.7	2.3	Click
13	DPM	Hóa chất	Mua	11/3/21	19.1	23.0	35.0	2,903	12.1	1.6	Click
14	DRC	Săm lốp	Mua	18/5/21	26.2	32.8	35.2	2,868	12.3	2.4	Click
15	DXG	Bất động sản	Mua	11/5/21	23.4	30.2	19.3	1,379		1.3	Click
17	FPT	Viễn thông	Mua	18/8/21	93.8	107.0	93.5	4,234	22.1	5.1	Click
18	GAS	Dầu khí	mua	6/9/21	90.4	109.4	88.6	4,077	21.7	3.6	Click
19	GVR	Khu công nghiệp	Mua	9/12/20	20.1	23.6	39.3	1,180	33.3	3.2	Click
20	HPG	VLXD	Mua	25/5/21	65.4	76.5	51.5	5,616	9.2	3.1	Click
21	HSG	VLXD	Mua	14/5/21	37.4	47.8	44.9	7,745	5.8	2.2	Click
22	HT1	VLXD	Mua	19/11/20	17.4	19.8	22.0	1,653	13.3	1.5	Click
23	HUT	Xây dựng	Theo dõi	21/5/21	6.5	7.6	8.8	-1,169		0.8	Click
24	KDH	Bất động sản	Theo dõi	31/8/21	39.8	n/a	40.6	1,966	20.6	2.9	Click
25	LHG	Bất động sản	Theo dõi	22/7/21	49.2	55.7	49.0	6,776	7.2	1.7	Click
26	LPB	Ngân hàng	Mua	11/11/20	11.8	14.5	23.1			1.8	Click
27	MSH	Dệt may	Mua	13/5/21	50.6	66.4	81.0	6,547	12.4	2.8	Click
28	MWG	Bán lẻ	Mua	28/12/20	117.3	168.8	118.9	6,428	18.5	4.6	Click
2	NKG	Thép	Theo dõi	1/9/21	39.5	46.5	41.4	6,786	6.1	1.9	Click
29	NLG	Bất động sản	Mua	5/8/21	43.8	46.4	44.0	3,926	11.2	1.9	Click
30	PC1	Điện	Mua	7/6/21	26.8	32.8	35.6	3,445	10.3	1.6	Click
31	PLC	Dầu khí	Mua	11/11/20	24.5	34.7	40.2	2,380	16.9	2.5	Click
32	PNJ	Tiêu dùng	Mua	2/3/21	84.7	100.4	94.0	5,812	16.2	3.7	Click
33	POW	Điện	Theo dõi	18/5/21	12.0	13.8	12.1	1,079	11.2	1.0	Click
34	PRE	Bảo hiểm	Mua	25/12/20	19.9	22.0					Click
35	PVD	Dầu khí	Mua	5/3/21	25.3	29.6	18.2	0	826.8	0.6	Click
36	PVS	Dầu khí	Mua	18/11/20	15.6	18.3	25.5	1,136	22.5	1.0	Click
37	SBT	Đường	Mua	26/3/21	22.7	27.6	21.9	1,070	20.5	1.7	Click
38	SGP	Cảng biển	Mua	13/7/21	21.1	25.0	38.1	1,064	35.8	3.9	Click
39	SMC	VLXD	Mua	13/5/21	39.6	48.6	52.7	15635.6	3.4	1.5	Click
40	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	25/2/21	39.8	52.0	49.3	4,613	10.7	2.1	Click
41	VCB	Ngân hàng	Theo dõi	25/2/21	100.0	131.8	99.2	5,534	17.9	3.5	Click
42	VGT	Dệt may	Theo dõi	21/5/21	16.8	19.0	21.4	570	37.5	1.7	Click
43	VHC	Thủy sản	Mua	6/9/21	49.6	61.0	52.0	4,035	12.9	1.7	Click
44	VHM	Bất động sản	Mua	30/11/20	82.6	102.4	107.5	10,029	10.7	3.7	Click
16	VNM	Bán lẻ	Mua	19/8/21	90.0	105.6	86.5	4,572	18.9	5.7	Click
45	VPB	Ngân hàng	Mua	29/12/20	33.0	40.0	64.6	5,052	12.8	2.6	Click
46	VRE	Bất động sản	Theo dõi	16/8/21	28.1	34.1	28.0	1,195	23.4	2.1	Click
47	VTP	Viễn thông	Theo dõi	28/4/21	80.5	87.1	83.5	3,256	25.6	7.2	Click

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link tải báo cáo
1	Vĩ mô & Thị trường Tháng 8.2021	x		Click
2	Quan hệ thương mại và đầu tư của Hoa Kỳ và Việt Nam	x		Click
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2021		x	Click
4	Vĩ mô & Thị trường Tháng 7.2021	x		Click
5	Covid làn sóng thứ 4	x		Click
6	Vĩ mô & Thị trường Quý 2.2021	x		Click
7	Vĩ mô & Thị trường Tháng 5.2021	x		Click
8	XU HƯỚNG GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI	x		Click
9	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2021		x	Click
10	Vĩ mô & Thị trường Tháng 4.2021	x		Click
11	Triển vọng ngành Dệt May 2021		x	Click
12	Vĩ mô & Thị trường Quý 1.2021	x		Click
13	Triển vọng ngành dầu khí 2021		x	Click
14	Vĩ mô & Thị trường Tháng 2.2021	x		Click
15	Banking Sector Outlook		x	Click
16	Báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh 2020		x	Click
17	Vĩ mô & Thị trường Tháng 1.2021	x		Click
18	Vietnam Sector Outlook 2021		x	Click
19	Vietnam Macro Market Outlook 2021	x		Click
20	Triển vọng ngành tiêu dùng bán lẻ 2021		x	Click
21	Cơ hội từ đẩy mạnh giải ngân đầu tư công	x		Click
22	Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2020	x		Click
23	Triển vọng ngành khu công nghiệp 2021		x	Click
24	Vietnam Sector Outlook 4Q2020		x	Click
25	Triển vọng ngành Bất động sản 2021		x	Click
26	Luật VAT Sửa đổi cho ngành phân bón		x	Click
27	Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2020	x		Click
28	Bầu cử Hoa Kỳ 2020	x		Click
29	Fishery Outlook 2021		x	Click
30	Cơ hội thu hút dòng tiền của Việt Nam sau MSCI Review	x		Click
31	Báo cáo Triển vọng ngành thép 2020		x	Click
32	Vĩ mô Thị trường quý 3.2020	x		Click
33	Vĩ Mô Thị trường tháng 8.2020	x		Click
34	Chemical sector Outlook 2H.2020		x	Click
35	Banking sector Outlook 2H.2020		x	Click
36	BSC_Covid làn sóng thứ 2 (Cập nhật lần 4)	x		Click
37	BSC_Vietnam Sector Outlook_3Q2020		x	Click
38	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 7.2020	x		Click
39	Vĩ Mô Thị Trường Quý II	x		Click
40	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 5.2020	x		Click

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

http://www.bsc.com.vn

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn

(+84)2437173639